

Vietnam Hippo 3

No	Cand no	Name & surname	School	Country	R	U	L	Total
1	1017908	DAO NGOC VU	CHUONG DUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	30	22	86
2	1018470	NGUYEN HOANG MINH TRI	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	34	30	22	86
3	1016907	LE VIET NGUYEN	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	28,5	22	84,5
4	1018609	NGUYEN BA PHUC LAM	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	28,5	22	84,5
5	1018925	NGUYEN AN KY	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	34	28,5	22	84,5
6	1018595	PHAM KHANG	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	30	20	84
7	1018784	NGUYEN MINH PHUC	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	30	21	84
8	1018956	HOANG THI MINH NGOC	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	28,5	22	83,5
9	1019309	TRUONG ANH DUY	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	34	28,5	21	83,5
10	1018599	LE DUY HIEU	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	28,5	22	83,5
11	1016826	TRAN DUC TOAN	LUONG THE VINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
12	1016942	NGUYEN MAI CHI	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
13	1017018	PHU TUONG HOANG	CHAU THANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
14	1017134	LA LE QUYNH ANH	SAIGON SOUTH INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
15	1017685	LE DAI QUANG	NEWTON GRAMMAR SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
16	1017887	NGUYEN DANG HOANG ANH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	30	21	83
17	1018913	NGUYEN KHANH CHI	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
18	1019161	VU MINH CHAU	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
19	1019191	TONG QUYNH ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	22	83
20	1016834	NGO MINH HANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
21	1017028	TRAN HUYNH NHU Y	LE HOANG CHIEU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
22	1017752	TRAN HONG QUANG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
23	1017880	NGUYEN THI THUY HANG	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	21	82
24	1017883	NGUYEN NGOC BAO ANH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
25	1018453	MAC KHANH DUNG	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
26	1018463	DUONG QUANG ANH	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
27	1018710	BUI THI CHUC LINH	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	21	82

28	1019061	DOAN KIM LIEN	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	22	82
29	1019076	NGUYEN THE DAN	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	21	82
30	1019082	NGUYEN HOANG VIET	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	21	82
31	1019084	TRAN DIEU HOA	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	21	82
32	1019091	MAI NGOC HA	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	21	82
33	1016761	DANG VU KY ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	28,5	20	81,5
34	1016791	TRAN THI PHUONG ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
35	1016915	NGUYEN LINH CHI	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
36	1017077	NGUYEN BAO PHUC	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
37	1017468	PHAM TIEN DAT	TRAN PHU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
38	1018598	PHAM PHUONG LINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
39	1018612	PHAM GIA KHANH VI	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
40	1018713	MA SAN ANH	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	22	81,5
41	1017240	PHAM HONG DUC	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	32	30	19	81
42	1017557	LUU LINH SAN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	20	81
43	1018610	LUONG THE VU	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	20	81
44	1018955	LE NGUYEN KHANH THAO	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	21	81
45	1019081	NGUYEN HOANG ANH	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	20	81
46	1019085	NGUYEN DUC THANH	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	20	81
47	1016677	NGUYEN MINH KHUE	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	34	25,5	21	80,5
48	1016833	NGUYEN KHANH CHI	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	28,5	19	80,5
49	1016905	NGUYEN PHUONG QUYEN	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
50	1017019	LUONG HUY THUAN	LE HOANG CHIEU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
51	1017408	LE VIET THANH NHAN	THANG NHAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
52	1017409	DO NU KHANH LINH	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
53	1017736	LE HOANG QUYNH ANH	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
54	1017881	DANG NGOC PHUONG LINH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	21	80,5
55	1018457	NGUYEN DON	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
56	1018614	LE MAI KHANH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	28,5	21	80,5
57	1018961	HOANG NGUYEN LAM NGHI	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	22	80,5
58	1019451	DO HOANG HAI	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	21	80,5

59	1016955	NGUYEN TUE NHI	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	22	80
60	1017453	DUONG HA MANH HUNG	QUANG TRUNG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	27	19	80
61	1017539	TRAN DUY THINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	27	20	80
62	1017691	TRAN MINH TUAN	NGUYEN TAT THANH SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	34	24	22	80
63	1017699	NGUYEN MINH ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	27	21	80
64	1017765	TRAN NGOC NHAT MINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	22	80
65	1018243	NGUYEN THAI NGAN	KHUONG DINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	27	21	80
66	1018603	VU PHAN ANH KHOI	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	22	80
67	1019105	VU KIEU VAN HA	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	27	22	80
68	1019663	NGUYEN HA LE ANH	EMASI VAN PHUC SCHOOL	Vietnam	34	24	22	80
69	1016737	PHAM TUAN NGHIA	NHAN CHINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	20	79,5
70	1016817	NGUYEN THUC BAO KHA	NGUYEN CHI DIEU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
71	1017443	TRAN KHANH AN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
72	1017524	NGUYEN BAO GIA LINH	NGUYEN DU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
73	1017649	CAO MINH KHOI	HOAN KIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	25,5	22	79,5
74	1017737	VU TRONG PHUONG LINH	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
75	1017775	PHI TRAN HONG ANH	VINSCHOOL THE HARMONY	Vietnam	32	25,5	22	79,5
76	1017884	TRAN PHUC MINH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
77	1018596	VU NGUYEN NGOC HA	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	20	79,5
78	1018620	BUI DUC DUY THAI	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
79	1018937	LY LINH NHI	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	34	25,5	20	79,5
80	1018962	NGUYEN VU BAO TRAN	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
81	1019079	PHAN TRAN BAO PHUONG	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
82	1019163	TRAN VU HOAI AN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
83	1019665	VU LINH NGOC	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	21	79,5
84	1017155	CAO NGUYEN NHU PHUONG	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	21	79
85	1017202	NGUYEN KHOA LE DUY	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
86	1017701	NGUYEN AN PHUONG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
87	1018467	NGUYEN KHANH HAN	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
88	1018605	TRAN THANH NAM	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
89	1018617	VU HUY DUC ANH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	21	79

90	1018712	DINH MAI ANH	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
91	1019101	DANG VU THUY TRANG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
92	1019192	DANG VU MINH DUC	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	21	79
93	1019329	KIEU DINH NHAT	HOA HIEU 2 SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
94	1053092	NGUYEN MINH DUC	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	22	79
95	1016830	NHU HA LINH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	25,5	21	78,5
96	1016952	NGUYEN VIET KHANH AN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	22	78,5
97	1018589	NGUYEN XUAN HOANG MINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	22	78,5
98	1018590	NGUYEN NHAT MINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	22	78,5
99	1018601	NGUYEN TIEN NGUYEN KHOI	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	22	78,5
100	1018616	NHU HOANG DUONG	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	20	78,5
101	1018619	HA QUOC ANH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	22	78,5
102	1018625	DOAN HOANG LAN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	22	78,5
103	1018926	LE MINH DANG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	33	25,5	20	78,5
104	1019208	NGUYEN VU NGOC NHI	LUONG THE VINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	20	78,5
105	1019285	HOANG VU TUAN ANH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	31	25,5	22	78,5
106	1019483	NGO VU PHUONG ANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	25,5	19	78,5
107	1016985	NGUYEN LE NAM	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	21	78
108	1017473	NGUYEN MINH PHUONG	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	20	78
109	1017888	NGUYEN HUY ANH QUAN	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	22	78
110	1018245	DANG NGOC CHAU	KHUONG DINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	21	78
111	1018464	NGUYEN DUC DUNG	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	24	21	78
112	1018587	NGUYEN MINH BAO HAN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	21	78
113	1018604	DO QUANG HUNG	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	22	78
114	1018711	DO TRUONG GIANG	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	21	78
115	1019481	DANG PHUONG ANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	21	78
116	1019684	PHAM HONG QUAN	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	20	78
117	1016497	BUI MINH HOANG	LE QUANG CUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	25,5	21	77,5
118	1016705	NGUYEN DOAN DIEU TU	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	21	77,5
119	1016813	NGUYEN PHUONG THAO	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	22	77,5
120	1017430	NGUYEN VAN NHU	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	22	77,5

121	1017436	LE GIA BACH	HOANG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	22	77,5
122	1017561	DAC TRONG PHU	VINH TRAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	21	77,5
123	1018583	VU KY SON	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	25,5	21	77,5
124	1018588	TRAN HA DIEU ANH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	25,5	21	77,5
125	1018602	LA DUC ANH VINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	21	77,5
126	1018652	TRAM NGUYEN XUAN DIEN	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	22,5	22	77,5
127	1019477	VU NGOC HA LINH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	21	77,5
128	1016483	DANG THI HA ANH	HA HUY TAP SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	24	19	77
129	1016762	NGUYEN KHANH MY	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	21	77
130	1017696	NGUYEN NAM KHANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	20	77
131	1017705	TRAN AN PHUONG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	20	77
132	1017882	NGUYEN LE DUC LONG	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	21	22	77
133	1018618	TRUONG ANH KHOI	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	20	77
134	1018621	LE PHUONG LINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	20	77
135	1018622	NGO BA KHOI NGUYEN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	24	20	77
136	1018787	NGUYEN TRAN HA AN	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	21	77
137	1018939	DANG VU TUAN MINH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	34	24	19	77
138	1019103	NGUYEN VINH KHANG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	24	22	77
139	1019461	NGUYEN DUC KIEN	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	27	19	77
140	1019493	PHUNG DUC BA HUNG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	21	77
141	1053182	PHAM MINH DUC	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	24	22	77
142	1016775	NGUYEN KHANH CHI	FPT SCHOOL	Vietnam	32	22,5	22	76,5
143	1016959	NGUYEN HAI VAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	22	76,5
144	1017554	HA THI HOANG YEN	LY TU TRONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	21	76,5
145	1017698	LE KIM ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	22,5	20	76,5
146	1017876	NGUYEN TUAN MINH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	22	76,5
147	1018471	NGUYEN BAO LINH	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	22,5	21	76,5
148	1018593	LE PHUONG HAN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	21	76,5
149	1018714	CAN DUY KHANH	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	25,5	19	76,5
150	1018788	PHAM TRUONG SON	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	21	76,5

151	1018954	DANG CHAU ANH	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	21	76,5
152	1019078	TRAN DUC MINH	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	25,5	18	76,5
153	1019490	NGUYEN VIET HAI DANG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	22	76,5
154	1016668	PHAM MAI ANH	THANH LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
155	1016721	VU HOAI BAO ANH	NGUYEN AN NINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
156	1016736	HA GIA BAO	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
157	1016867	NGUYEN PHUONG THAO	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
158	1017204	PHAM TIEN THANH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	20	76
159	1018212	VU HOANG MINH TUE	LE QUY DON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	32	24	20	76
160	1018466	VU UYEN NHI	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	31	24	21	76
161	1018606	NGUYEN THUY VY	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	21	21	76
162	1018608	NGUYEN HOAI NGUYEN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	21	21	76
163	1018611	NGUYEN BANG SANG	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
164	1019170	NGUYEN LUONG KHANH TOAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
165	1019225	NGO HONG NGOC	SO 1 GIA PHU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	22	76
166	1016603	LE AN KHANH	CAM LIEN PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	21	75,5
167	1016886	VU VIET MINH KHANG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	31	25,5	19	75,5
168	1017111	DAM THANH HUONG	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	34	19,5	22	75,5
169	1017127	BUI MINH TRUONG	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	21	75,5
170	1017174	LE HUONG TRA	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	20	75,5
171	1017219	VO HA VY	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	22	75,5
172	1018395	NGUYEN ANH TUAN	GIANG TIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	21	75,5
173	1018452	PHI QUOC TRIEU PHONG	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	32	22,5	21	75,5
174	1018586	LE THU YEN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	22	75,5
175	1019193	TRAN LE MINH ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	20	75,5
176	1019608	HOANG DUC MINH	TRAN MAI NINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	21	75,5
177	1016733	DAO HANG ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	21	75
178	1016894	BUI AN THAO	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	24	21	75
179	1017052	NGUYEN HAI NGOC	TH SCHOOL	Vietnam	32	21	22	75
180	1018131	NGUYEN TRONG NHAN	MY HANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	24	20	75
181	1018134	NGUYEN NGOC Y Y	MY HANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	24	20	75

182	1018597	DUONG NHA KY	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	21	75
183	1016744	LE THUY DUONG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	20	74,5
184	1017086	VU HOANG THIEN ANH	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	31	22,5	21	74,5
185	1017177	NGUYEN TRONG DUC HUNG	TRAN DUY HUNG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	25,5	18	74,5
186	1017336	PHUNG MINH PHUONG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	19	74,5
187	1017412	NGUYEN NHAT QUANG	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	21	74,5
188	1017867	HOANG THI NHAT LINH	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	20	74,5
189	1018461	PHAM TRI MINH	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	31	22,5	21	74,5
190	1018600	NGUYEN DANG CHI LAM	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	20	74,5
191	1018783	VU THI NGOC LINH	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	19,5	22	74,5
192	1018929	PHAM TUYET VAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	33	22,5	19	74,5
193	1018945	TON THAT NGUYEN CHUONG	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	20	74,5
194	1018957	NGUYEN QUANG MINH	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	19	74,5
195	1019072	DO THANH BINH	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	19	74,5
196	1019137	NGUYEN GIA HAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	19,5	22	74,5
197	1019196	DUONG LE GIA HUNG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	22	74,5
198	1019475	TRIEU GIA PHAT	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	20	74,5
199	1019476	TRIEU GIA PHUC	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	20	74,5
200	1017276	NGUYEN THU HANG	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	20	74
201	1017356	NGUYEN HA THANH	THUONG THANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	21	22	74
202	1017854	PHUNG THI BAO THANH	NGUYEN LAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	18	74
203	1017878	LE THANH MAI	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	21	19	74
204	1018460	DANG HIEU	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	29	24	21	74
205	1018871	HOANG DUY QUANG	THANH LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	20	74
206	1019077	TRINH KIM NGAN	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	18	74
207	1019449	DANG NGAN HA	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
208	1019462	NGUYEN DUC TRUNG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	24	19	74
209	1019695	VO CHI KIEN	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	21	22	74
210	1016509	PHAN ANH QUAN	NGUYEN AN NINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	18	73,5
211	1016930	NGUYEN THUY TRANG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	21	73,5
212	1017007	VU HOANG DUY	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	19	73,5

213	1017097	PHUNG AN NHU	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	19,5	21	73,5
214	1017763	PHAM LAM GIANG	FPT SCHOOL	Vietnam	32	19,5	22	73,5
215	1018556	MAC DINH ANH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	20	73,5
216	1018585	DUONG GIA LINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	20	73,5
217	1018786	NGUYEN MINH HANG	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	19,5	21	73,5
218	1018935	DOAN NGUYEN PHUC	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	32	19,5	22	73,5
219	1018936	PHAM ANH THU	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	33	19,5	21	73,5
220	1019226	NGUYEN QUYNH DUONG	SO 1 GIA PHU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	20	73,5
221	1019464	NGUYEN MINH NGOC	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	19	73,5
222	1019480	CHAU TUAN KIET	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	19	73,5
223	1016863	NGUYEN MY LINH	NHAN CHINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	21	21	73
224	1017384	VU MINH ANH	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	20	73
225	1017424	NGO MINH HOANG	LAM SON SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	22	73
226	1017582	NGUYEN HIEU DUONG	PHU DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	19	73
227	1018584	LE MINH DUC	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	20	73
228	1018594	PHAM HOANG KHANH VY	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	20	73
229	1019140	TRAN DANG KHOI	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	20	73
230	1019454	LUONG THUY LINH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	20	73
231	1019491	NGUYEN VIET HUY	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	19	73
232	1019664	NGUYEN HAI YEN	CAO THANG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	21	21	73
233	1016957	NGUYEN TAM DAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	21	72,5
234	1017378	NGUYEN PHU QUAN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	32	22,5	18	72,5
235	1017589	NGUYEN DUC MINH	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	21	72,5
236	1017958	HO NGOC PHUONG	THITRAN TRAU QUY SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	21	72,5
237	1018934	NGUYEN MINH QUAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	32	22,5	18	72,5
238	1016729	CAO THUY DUONG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	18	72
239	1016734	NGUYEN NAM KHANH	FPT SCHOOL	Vietnam	32	24	16	72
240	1016921	DO TRUNG HIEU	CO BI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	19	72
241	1017266	DO QUYNH CHI	NGUYEN SIEU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	18	21	72
242	1017890	PHUNG HUU VIET	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	24	17	72
243	1018462	DO MINH QUAN	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	33	18	21	72

244	1016523	NGUYEN PHUONG NGHI	PHAN DINH PHUNG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	20	71,5
245	1016631	TRAN MINH TUAN	WELLSPRING INTERNATIONAL BILINGUAL SCHOOL	Vietnam	31	22,5	18	71,5
246	1016725	NGUYEN PHUONG MAI	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	22	71,5
247	1016772	NGUYEN HUYEN TRANG	THANH LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	34	16,5	21	71,5
248	1017142	NGUYEN CONG MINH	GIANG VO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	22,5	17	71,5
249	1018133	LE ANH TAI	MY HANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	20	71,5
250	1018299	NGUYEN NGOC KHANH GIANG	THANH XUAN NAM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	19,5	21	71,5
251	1018785	NGUYEN LAM NHI	CAM THANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	19,5	19	71,5
252	1018932	DINH HAI NAM	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
253	1019450	DAO TRA MY	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	18	71,5
254	1019455	MAC DUC NGUYEN	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	18	71,5
255	1019479	VUONG NAM KHANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	22,5	18	71,5
256	1016714	NGUYEN MAI LINH NGAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	21	19	71
257	1017254	LE BAO VY	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	18	71
258	1017879	NGUYEN TUONG VAN	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	18	71
259	1018931	TO NHA QUYEN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	33	21	17	71
260	1019459	NGUYEN BAO ANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
261	1019460	NGUYEN BAO NGAN	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	18	71
262	1019488	NGUYEN THU HIEN	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	24	18	71
263	1019489	NGUYEN TIEN MINH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
264	1017137	DONG PHUONG ANH	NGUYEN VAN HUYEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	18	20	71
265	1016630	NGUYEN DOAN HAI NAM	NGUYEN TRAI A SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	21	70,5
266	1016988	HOANG MINH	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	19	70,5
267	1017281	TRAN THI PHUONG THAO	BO LY SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	18	70,5
268	1018244	LE HA MI	KHUONG DINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	19	70,5
269	1018472	PHAM MINH KHUE	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	30	19,5	21	70,5
270	1018613	TRAN NGUYEN MINH TRANG	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	19,5	20	70,5
271	1019074	NGUYEN BICH NHU	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
272	1019685	NGUYEN BINH MINH	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	22,5	22	70,5
273	1016730	NGUYEN MINH DAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	18	19	70
274	1016902	NGUYEN HUU MINH AN	NGUYEN CHI DIEU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70

275	1017343	HOANG TUE NHI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	27	24	19	70
276	1017853	LUONG HOANG NAM	NGUYEN LAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	21	16	70
277	1019293	TA QUANG DUC	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	33	18	19	70
278	1019472	PHAM HAI DUONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
279	1019482	LE KHANH LINH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	18	20	70
280	1016704	NGUYEN HOANG MINH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	20	69,5
281	1016823	NGUYEN TRONG NGHIA	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	19,5	19	69,5
282	1016928	LE THANH LONG	CO BI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	19,5	17	69,5
283	1019073	VU NGOC YEN NHI	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5
284	1019296	LE QUANG ANH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	31	19,5	19	69,5
285	1019448	BUI HUY BACH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	17	69,5
286	1019495	TRAN QUANG HUNG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	22,5	14	69,5
287	1016475	LE QUOC THAI	NGUYEN AN NINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	21	17	69
288	1016707	BUI HIEN ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	18	19	69
289	1016728	TRAN KHANH LINH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	18	21	69
290	1016872	NGUYEN VU ANH THU	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	18	69
291	1017066	DANG MAI MY	SAKURA OLYMPIA SCHOOL	Vietnam	26	24	19	69
292	1017135	TRAN THI NGOC ANH	PEDAGOGICAL PRACTICE HIGH SCHOOL	Vietnam	27	21	21	69
293	1017395	PHAM KHOI NGUYEN	SON LONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	31	18	20	69
294	1018592	LE KHANH CHI	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	18	19	69
295	1019086	TRAN DUC LONG	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
296	1019195	TRAN DINH ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	18	20	69
297	1019307	DANG THANH BINH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	30	18	21	69
298	1019467	NGUYEN THI KIM OANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
299	1019470	NGUYEN TRUNG SON	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	18	19	69
300	1019485	NGUYEN DUC KHOI (CHEON SANG WOO)	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	24	15	69
301	1019486	NGUYEN HOANG DUONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	18	69
302	1019674	VU HAI NAM	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	18	19	69
303	1017080	PHAM ANH THU	NGOC THUY SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	19	68,5
304	1017535	NGUYEN LE BAO PHUC	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	19	68,5

305	1017738	NGUYEN KHAI TAM	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	19,5	17	68,5
306	1017885	DO HONG QUAN	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	31	16,5	21	68,5
307	1017886	LE PHUC AN	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	17	68,5
308	1018204	DANG NGOC LINH	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	19	68,5
309	1018782	VU QUANG HUY	CHU VAN AN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	16,5	20	68,5
310	1019294	DANG TUNG LAM	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	32	16,5	20	68,5
311	1017466	NGUYEN MINH ANH	THANH LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	17	68
312	1017897	NGUYEN DUC LONG	PHU THI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	24	18	68
313	1018132	PHAN LE NGOC NHU	MY HANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
314	1018930	LE HAI NHU	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	21	19	68
315	1019083	VU MINH QUANG	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	24	12	68
316	1019297	NGUYEN DUC THANH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
317	1019474	TRAN NHAT MINH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	17	68
318	1053093	CAO DUY THONG	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	17	68
319	1016691	BUI DAI DUONG	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	25	22,5	20	67,5
320	1017264	PHAM THANH HA	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	15	67,5
321	1018624	NGUYEN DIEU LINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	16,5	21	67,5
322	1019478	VU THANH LONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	18	16	67
323	1017017	NGUYEN MINH THU	FPT SCHOOL	Vietnam	31	16,5	19	66,5
324	1017684	LE QUANG DUY	PHU DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	33	16,5	17	66,5
325	1017725	TRUONG DIEU LINH	GIAP BAT SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	17	66,5
326	1017896	NGUYEN HOANG TUAN ANH	PHU THI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	18	66,5
327	1018818	NGUYEN CONG KHANH	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	14	66,5
328	1016764	TRINH KHANH LINH	THANH LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
329	1017262	PHAN NHAT MINH	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	32	21	13	66
330	1017855	DINH VIET THANH	NGUYEN LAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	21	17	66
331	1019466	NGUYEN NGOC PHUONG THAO	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
332	1019473	TRAN NGOC KHANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	18	18	66
333	1016731	NGUYEN NGOC ANH THU	NHAN CHINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	22,5	17	65,5
334	1018928	NGO KIEU MY	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	19,5	18	65,5

335	1019452	HOANG NGOC ANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	20	65,5
336	1019494	TRAN DUY HIEU	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	16,5	19	65,5
337	1019456	NGO ANH THU	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	18	17	65
338	1019457	NGO BAO PHUONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	18	18	65
339	1017704	VU LAN HUONG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	22	25,5	17	64,5
340	1019487	NGUYEN MINH HA VY	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	16	64,5
341	1019299	NGUYEN QUANG HUNG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	33	12	19	64
342	1017898	DUONG NGOC ANH	PHU THI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	13	63,5
343	1018591	PHAM DUC THINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	16,5	17	63,5
344	1016745	LUONG GIA PHUC	ME LINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	32	15	16	63
345	1017025	NGUYEN QUYNH CHI	THI TRAN VAN DIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	21	16	63
346	1016732	LE VIET DUNG	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	20	62,5
347	1016929	NGUYEN HO HUYEN ANH	CO BI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	15	62,5
348	1019492	PHAM THUC ANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	15	62,5
349	1019304	TRAN QUOC HOAN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	23	19,5	19	61,5
350	1017488	VU DAI NHAN	THI TRAN VAN DIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	21	14	61
351	1017541	HUONG HONG NGAN	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	18	15	61
352	1018607	VU PHUONG LINH	NGO SI LIEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	25	18	18	61
353	1019075	TRINH NGUYEN ANH TUAN	VIET NAM-ANGIERI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	25	21	15	61
354	1017709	NGUYEN CHI KIEN	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	15	60,5
355	1017136	DUONG MAI ANH	VAN CANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	21	13	60
356	1017857	HOANG TRUNG HAI	THANH XUAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	15	17	60
357	1019303	TRAN PHUONG LINH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	12	20	60
358	1019308	NGUYEN THI THUC QUYEN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	27	15	18	60
359	1019447	BUI CAT LINH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	18	13	60
360	1019468	NGUYEN TIEN DAT	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	22	19,5	18	59,5
361	1019458	NGUYEN ANH THI	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	24	18	17	59
362	1017138	PHAM THI PHUONG THAO	PEDAGOGICAL PRACTICE HIGH SCHOOL	Vietnam	28	16,5	14	58,5
363	1018203	TRINH HOAI ANH	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	23	19,5	16	58,5
364	1019484	NGUYEN BA MINH PHONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	15	58,5
365	1017754	PHAM NGAN AN	NHAT TAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	15	16	57

366	1018870	NGUYEN DAC BAO	THANH LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	15	13	57
367	1019471	PHAM DINH ANH	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	15	16	57
368	1017899	NGUYEN DUY NGOC MINH	PHU THI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	21	21	14	56
369	1018285	NGUYEN DINH NAM KHANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	21	21	14	56
370	1019465	NGUYEN NAM PHONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	15	14	56
371	1019306	VU DUY HUNG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	24	16,5	15	55,5
372	1017492	DANG MINH QUANG	VINSCHOOL METROPOLIS	Vietnam	25	12	18	55
373	1018938	NGUYEN HUU BAO	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	24	18	13	55
374	1019453	LE MAI GIA BAO	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	12	16	55
375	1016530	BUI CHI DUNG	NGUYEN AN NINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	21	6	54
376	1016931	BUI NGOC MINH KHUE	SAI DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	32	0	22	54
377	1018465	NGUYEN HUNG BACH	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	23	16,5	13	52,5
378	1018284	NGUYEN THI VAN ANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	22	21	9	52
379	1018927	BE HOANG PHONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	32	0	20	52
380	1019463	NGUYEN HOANG DUONG	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	20	18	13	51
381	1016581	HO NGUYEN TUE NHI	KIM SON SECONDARY SCHOOL	Vietnam	22	16,5	12	50,5
382	1016802	DINH THAO LINH	NGOC THUY SECONDARY SCHOOL	Vietnam	23	16,5	11	50,5
383	1018207	TRAN DUC TUAN	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	23	16,5	11	50,5
384	1017900	NGO TAM ANH	PHU THI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	18	17	13	48
385	1018201	TRAN BAO DUNG	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	18	15	14	47
386	1017362	TRAN PHUC HOANG CHUONG	DINH BO LINH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	24	12	10	46
387	1018205	NGUYEN GIA HUY	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	17	16,5	11	44,5
388	1018933	NGUYEN HAI LINH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	20	12	12	44
389	1018208	VU PHAN KHANH CHI	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	15	15	13	43
390	1016946	LY THI YEN VY	QUANG UYEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	18	12	11	41
391	1018202	TRAN KHANH LINH	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	22	15	4	41
392	1018206	TRAN BAO TRAM	VAN DUC SECONDARY SCHOOL	Vietnam	16	13,5	9	38,5
393	1017383	NONG XUAN PHONG	QUANG UYEN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	12	12	11	35
394	1019301	PHAM TRAN BAO HAN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	25	0	0	25
395	1016479	TRAN PHAM NGOC ANH	DONG PHONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
396	1016675	NGUYEN HUYNH ANH	MY HANH SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0

397	1017598	THAN NAM KHANH	VINH TRAI SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
398	1019295	DO GIA HUNG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
399	1019469	NGUYEN TRUNG KIEN	KIM DONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
400	1019689	TRAN QUANG DUNG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0